

## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Quang Minh<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Kết quả khảo sát 803 cán bộ quản lý và giáo viên tại 10 trường trung học phổ thông của Hà Nội về đánh giá kết quả học tập của học sinh cho thấy thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tại 10 trường trung học phổ thông của thành phố Hà Nội được khảo sát đạt ở mức khá. Lãnh đạo các trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách khá đầy đủ và nghiêm túc.

**Từ khóa:** *Hoạt động đánh giá kết quả học tập; Quản lý; Học sinh trung học phổ thông; Xây dựng kế hoạch; Tổ chức; Chỉ đạo, Kiểm tra.*

### 1. Đặt vấn đề

Đánh giá kết quả học tập của học sinh là một khâu quan trọng trong giáo dục, dạy học và trong công tác quản lý của nhà trường. Đánh giá không chỉ tìm ra mức độ đạt được các mục tiêu, yêu cầu của hoạt động học tập của học sinh, dạy học của giáo viên và hoạt động quản lý của nhà trường mà đánh giá kết quả học tập của học sinh còn tạo động lực, giúp học sinh phát huy các thế mạnh của mình, khắc phục những hạn chế trong học tập. Để có hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh khách quan, công bằng, chính xác thì cần quản lý hoạt động đánh giá này. Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông nói chung và học sinh trung học phổ thông nói riêng sẽ làm cho hoạt động đánh giá này thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay đánh giá là một khâu không thể thiếu được trong quá trình dạy học nhằm đảm bảo thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong thời gian qua, ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội, các cấp quản lý và giáo viên đã nỗ lực rất nhiều trong việc đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bên cạnh những kết quả nhất định, đáng khích lệ, vẫn còn một số giáo viên chưa có những đổi mới mang tính hiệu quả, thiết thực trong đánh giá kết quả học tập của học sinh, chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông. Ngoài ra, công tác quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy, cần phải tìm ra các biện pháp quản lý hữu hiệu nhằm phát huy tối đa hiệu quả của việc đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông. Bài viết này phân tích thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh hiện nay.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện thông qua khảo sát 803 cán bộ quản lý và giáo viên tại 10 trường trung học phổ thông ở Hà Nội nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh. Mẫu khảo sát được lựa chọn từ 5

---

Ngày nhận bài: 25/10/2024. Ngày chỉnh sửa: 23/11/2024. Ngày nhận đăng: 15/12/2024.

<sup>1</sup>Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tác giả liên hệ: Nguyễn Quang Minh. Địa chỉ e-mail: [quangminhthdtx@gmail.com](mailto:quangminhthdtx@gmail.com)

trường nội thành và 5 trường ngoại thành. Cụ thể, tổng số người tham gia khảo sát là 803, trong đó có 76 cán bộ quản lý và 727 giáo viên. Đặc điểm chi tiết của mẫu khảo sát được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu của mẫu khảo sát

| TT       | Tên trường                     | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng | Tổ trưởng chuyên môn | Giáo viên  |
|----------|--------------------------------|-------------|-----------------|----------------------|------------|
| <b>A</b> | <b>Trường nội thành</b>        |             |                 |                      |            |
| 1        | Trường THPT Nguyễn Gia Thiều   | 1           | 2               | 5                    | 77         |
| 2        | Trường THPT Xuân Đình          | 1           | 2               | 5                    | 75         |
| 3        | Trường THPT Khương Đình        | 1           | 2               | 5                    | 53         |
| 4        | Trường THPT Tây Hồ             | 1           | 2               | 5                    | 72         |
| 5        | Trường THPT Thăng Long         | 1           | 2               | 5                    | 79         |
| <b>B</b> | <b>Trường ngoại thành</b>      |             |                 |                      |            |
| 1        | Trường THPT Ngô Quyền, Ba Vì   | 1           | 2               | 5                    | 95         |
| 2        | Trường THPT Vạn Xuân –Hoài Đức | 1           | 1               | 5                    | 81         |
| 3        | Trường THPT Lý Tử Tấn          | 1           | 1               | 5                    | 62         |
| 4        | Trường THPT Ngô Thị Nhậm       | 1           | 0               | 5                    | 72         |
| 5        | Trường THPT Trung Giã          | 1           | 2               | 5                    | 61         |
|          | <b>Tổng</b>                    | <b>10</b>   | <b>16</b>       | <b>50</b>            | <b>727</b> |

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chính để thu thập và xử lý dữ liệu. Các phương pháp này bao gồm nghiên cứu tài liệu, khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và phân tích thống kê toán học.

Đầu tiên, phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu được áp dụng để nghiên cứu các văn bản pháp lý của nhà nước có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của học sinh. Các văn bản pháp lý này bao gồm Luật Giáo dục 2019, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021. Ngoài ra, chúng tôi cũng nghiên cứu các công trình nghiên cứu của các tác giả khác liên quan đến chủ đề đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để khảo sát thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bảng hỏi gồm 22 câu hỏi, trong đó 10 câu hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng đánh giá kết quả học tập, 10 câu hỏi về thực trạng quản lý hoạt động đánh giá và 2 câu hỏi về yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động đánh giá. Các câu hỏi được thiết kế để đo lường mức độ đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ: Kém, Yếu, Trung bình, Khá, Tốt. Mỗi mức độ được quy định một phạm vi điểm trung bình (ĐTB), từ 1,0 đến 5,0.

Điểm trung bình được đánh giá theo các mức độ: Kém: 1,0 - 1,80; Yếu: 1,81 - 2,60; Bình thường: 2,61 0 - 3,40; Khá: 3,41 - 4,20; Tốt: 4,21 - 5,0.

Cuối cùng, phương pháp thống kê toán học được sử dụng để xử lý và phân tích dữ liệu thu thập được từ khảo sát. Các chỉ số thống kê, bao gồm tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình và độ lệch chuẩn, được sử dụng để mô tả và so sánh thực trạng đánh giá kết quả học tập của học sinh. Chúng tôi cũng tiến hành so sánh các kết quả đánh giá theo các yếu tố như thâm niên công tác, vị trí quản lý và loại trường (nội thành hoặc ngoại thành).

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Thực trạng quản lý mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông

Thực trạng quản lý mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá (ĐTB chung = 4,02). Điều đó có nghĩa là việc quản lý mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đã được thực hiện khá đầy đủ, có kết quả tốt. Khía cạnh quản lý mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh”, tiếp đến là “Hiệu trưởng chỉ đạo sắp xếp tổ chức lực lượng thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông của nhà trường”. Khía cạnh được thực hiện kém nhất là “Hiệu trưởng triển khai hoạt

động kiểm tra, đánh giá đánh giá thực hiện các mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông của nhà trường”. Tuy nhiên, sự khác biệt về mức độ thực hiện các khía cạnh này không đáng kể và đều ở mức khá, tiệm cận mức tốt.

*Bảng 2. Thực trạng quản lý mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông*

| Quản lý mục tiêu đánh giá   | Mức độ thực hiện (SL/%) |   |     |   |             |      |     |      |     |      | DTB         | DLC  |
|---|-------------------------|---|-----|---|-------------|------|-----|------|-----|------|-------------|------|
|   | Kém                     |   | Yếu |   | Bình thường |      | Khá |      | Tốt |      |             |      |
|   | SL                      | % | SL  | % | SL          | %    | SL  | %    | SL  | %    |             |      |
| Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 251         | 31,2 | 269 | 33,5 | 283 | 35,2 | 4,04        | 0,82 |
| Hiệu trưởng tổ chức triển khai các mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường   | 0                       | 0 | 0   | 0 | 257         | 32,0 | 282 | 35,1 | 264 | 32,8 | 4,01        | 0,81 |
| Hiệu trưởng chỉ đạo sắp xếp tổ chức lực lượng thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường                    | 0                       | 0 | 0   | 0 | 258         | 32,1 | 271 | 33,7 | 274 | 34,1 | 4,02        | 0,81 |
| Hiệu trưởng triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá đánh giá thực hiện các mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường | 0                       | 0 | 0   | 0 | 269         | 33,5 | 263 | 32,7 | 271 | 33,7 | 4,00        | 0,82 |
| <b>DTB chung</b>  |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      | <b>4,02</b> |      |

*Ghi chú: Kết quả khảo sát của đề tài*

### 3.2. Thực trạng quản lý các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông

*Bảng 3. Thực trạng quản lý các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông*

| Quản lý yêu cầu đánh giá  | Mức độ thực hiện (SL/%) |   |     |   |             |      |     |      |     |      | DTB         | DLC  |
|---|-------------------------|---|-----|---|-------------|------|-----|------|-----|------|-------------|------|
|   | Kém                     |   | Yếu |   | Bình thường |      | Khá |      | Tốt |      |             |      |
|   | SL                      | % | SL  | % | SL          | %    | SL  | %    | SL  | %    |             |      |
| Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, linh hoạt.  | 0                       | 0 |     |   | 237         | 29,5 | 268 | 33,3 | 298 | 37,1 | 4,08        | 0,81 |
| Hiệu trưởng tổ chức triển khai các yêu cầu đánh giá đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường một cách chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, linh hoạt.                          | 0                       | 0 |     |   | 279         | 34,7 | 241 | 30,0 | 283 | 35,2 | 4,01        | 0,84 |
| Hiệu trưởng chỉ đạo sắp xếp tổ chức lực lượng thực hiện các yêu cầu đánh giá đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường một cách chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, linh hoạt. | 0                       | 0 |     |   | 263         | 32,7 | 267 | 33,2 | 273 | 34,0 | 4,01        | 0,82 |
| Hiệu trưởng triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá đánh giá các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường một cách chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, linh hoạt.     | 0                       | 0 | 0   | 0 | 262         | 32,6 | 272 | 33,8 | 269 | 33,5 | 4,01        | 0,81 |
| <b>DTB chung</b>  |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      | <b>4,03</b> |      |

*Ghi chú: Kết quả khảo sát của đề tài*

Với DTB chung = 4,03 cho thấy thực trạng quản lý các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá. Điều đó có nghĩa là việc quản lý các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh để hoạt động đánh giá được chính xác, công bằng, khách quan và toàn diện.

Khía cạnh quản lý các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh

một cách chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, linh hoạt.”. Khía cạnh được thực hiện kém nhất là 3 khía cạnh còn lại và đều có ĐTB = 4,01. Tuy nhiên, sự khác biệt về mức độ thực hiện các khía cạnh này không đáng kể.

### 3.3. Thực trạng quản lý các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh

*Bảng 4. Thực trạng quản lý các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông*

| Quản lý nguyên tắc đánh giá   | Mức độ thực hiện (SL/%) |   |     |   |             |      |     |      |     |      | ĐTB         | ĐLC  |
|---|-------------------------|---|-----|---|-------------|------|-----|------|-----|------|-------------|------|
|   | Kém                     |   | Yếu |   | Bình thường |      | Khá |      | Tốt |      |             |      |
|   | SL                      | % | SL  | % | SL          | %    | SL  | %    | SL  | %    |             |      |
| Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 264         | 32,8 | 269 | 33,5 | 270 | 33,6 | 4,01        | 0,82 |
| Hiệu trưởng tổ chức triển khai các các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường                                     | 0                       | 0 | 0   | 0 | 261         | 32,5 | 277 | 34,5 | 265 | 33,0 | 4,01        | 0,81 |
| Hiệu trưởng chỉ đạo sắp xếp tổ chức lực lượng thực hiện các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường                | 0                       | 0 | 0   | 0 | 269         | 33,5 | 268 | 33,3 | 266 | 33,1 | 4,00        | 0,82 |
| Hiệu trưởng triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá đánh giá thực hiện các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT của nhà trường | 0                       | 0 | 0   | 0 | 275         | 34,2 | 277 | 34,5 | 251 | 31,2 | 3,97        | 0,81 |
| <b>ĐTB chung</b>  |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      | <b>3,99</b> |      |

*Ghi chú: Kết quả khảo sát của đề tài*

Thực trạng quản lý các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,09). Điều đó có nghĩa là việc quản lý các nguyên đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nguyên tắc đánh giá để hoạt động đánh giá này được thực hiện theo từng cá nhân học sinh, giáo viên phải có nhận xét về học sinh và đánh giá là nhằm làm cho học sinh tiến bộ hơn trong học tập. Các khía cạnh quản lý nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông có sự khác biệt không đáng kể. Tức là việc thực hiện các khía cạnh quản lý này khá tương đồng nhau.

### 3.4. Thực trạng quản lý nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh

*Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh trung học phổ thông*

Với ĐTB chung = 3,95 cho thấy thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá. Điều đó có nghĩa là việc quản lý các kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh THPT đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh một cách đúng qui định và có chất lượng.

Khía cạnh quản lý đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn”. Khía cạnh được thực hiện kém nhất là “Đánh giá kết quả học tập môn môn học công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, in học, Âm nhạc, Mĩ thuật”. Tuy nhiên, sự khác biệt về mức độ thực hiện các khía cạnh này không đáng kể.

*Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh*

Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,96). Điều đó có nghĩa là việc quản lý đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh một cách khá đầy đủ và nghiêm túc.

Bảng 5. Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh trung học phổ thông

| Quản lý nội dung đánh giá   | Mức độ thực hiện (SL/%) |   |     |   |             |      |     |      |     |      | DTB         | DLC  |
|---|-------------------------|---|-----|---|-------------|------|-----|------|-----|------|-------------|------|
|   | Kém                     |   | Yếu |   | Bình thường |      | Khá |      | Tốt |      |             |      |
|   | SL                      | % | SL  | % | SL          | %    | SL  | %    | SL  | %    |             |      |
| Hiệu trưởng triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá các môn học bắt buộc |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      |             |      |
| Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 271         | 33,7 | 278 | 34,6 | 254 | 31,6 | 3,98        | 0,81 |
| Đánh giá kết quả học tập môn Toán   | 0                       | 0 | 0   | 0 | 281         | 34,9 | 275 | 34,2 | 247 | 30,7 | 3,96        | 0,81 |
| Đánh giá kết quả học tập môn Ngoại ngữ 1  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 280         | 34,8 | 279 | 34,7 | 244 | 30,3 | 3,96        | 0,81 |
| Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 292         | 36,3 | 266 | 33,1 | 245 | 30,5 | 3,94        | 0,82 |
| Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh   | 0                       | 0 | 0   | 0 | 281         | 34,9 | 274 | 34,1 | 248 | 30,8 | 3,96        | 0,81 |
| Hiệu trưởng triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá các môn học lựa chọn |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      |             |      |
| Đánh giá kết quả học tập môn môn học khoa học xã hội: Lịch sử, địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật              | 0                       | 0 | 0   | 0 | 288         | 35,8 | 285 | 35,4 | 230 | 28,6 | 3,93        | 0,80 |
| Đánh giá kết quả học tập môn môn học khoa học tự nhiên: Vật lý, Hóa học, Sinh học                                 | 0                       | 0 | 0   | 0 | 280         | 34,8 | 276 | 34,3 | 247 | 30,7 | 3,96        | 0,81 |
| Đánh giá kết quả học tập môn môn học công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, in học, Âm nhạc, Mĩ thuật                | 0                       | 0 | 0   | 0 | 286         | 35,6 | 295 | 36,7 | 222 | 27,6 | 3,92        | 0,79 |
| <b>DTB chung</b>  |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      | <b>3,95</b> |      |

Ghi chú: Kết quả khảo sát của đề tài

Bảng 6. Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh

| Quản lý nội dung đánh giá  | Mức độ thực hiện (SL/%) |   |     |   |             |      |     |      |     |      | DTB         | DLC  |
|--|-------------------------|---|-----|---|-------------|------|-----|------|-----|------|-------------|------|
|  | Kém                     |   | Yếu |   | Bình thường |      | Khá |      | Tốt |      |             |      |
|  | SL                      | % | SL  | % | SL          | %    | SL  | %    | SL  | %    |             |      |
| Triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá kết quả học tập Cụm chuyên đề khoa học xã hội         | 0                       | 0 | 0   | 0 | 284         | 35,3 | 272 | 33,8 | 247 | 30,7 | 3,95        | 0,81 |
| Triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá kết quả học tập Cụm chuyên đề khoa học tự nhiên       | 0                       | 0 | 0   | 0 | 292         | 36,3 | 267 | 33,2 | 244 | 30,3 | 3,94        | 0,82 |
| Triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá kết quả học tập Cụm chuyên đề công nghệ và nghệ thuật | 0                       | 0 | 0   | 0 | 254         | 31,6 | 312 | 38,8 | 237 | 29,5 | 3,98        | 0,78 |
| <b>DTB chung</b>   |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      | <b>3,96</b> |      |

Ghi chú: Kết quả khảo sát của đề tài

Khía cạnh quản lý đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá kết quả học tập Cụm chuyên đề công nghệ và nghệ thuật”. Khía cạnh được thực hiện kém nhất là “Triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá kết quả học tập Cụm chuyên đề khoa học tự nhiên”. Tuy nhiên, sự khác biệt về mức độ thực hiện các khía cạnh này không đáng kể.

Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh trung học phổ thông

Với DTB chung = 3,95 cho thấy thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá. Như vậy, việc quản lý đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh THPT đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc một cách nghiêm túc và có kết quả tốt. Khía cạnh quản lý đánh giá kết quả học tập qua thực hiện các

*Bảng 7. Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh*

| Quản lý nội dung đánh giá   | Mức độ thực hiện |   |     |   |             |      |     |      |     |      | ĐTB         | DLC  |
|---|------------------|---|-----|---|-------------|------|-----|------|-----|------|-------------|------|
|   | Kém              |   | Yếu |   | Bình thường |      | Khá |      | Tốt |      |             |      |
|   | SL               | % | SL  | % | SL          | %    | SL  | %    | SL  | %    |             |      |
| Hiệu trưởng triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá hoạt động trải nghiệm  |                  |   |     |   |             |      |     |      |     |      |             |      |
| Tham gia các hội thi (thi tìm hiểu nghề nghiệp, tình bạn, tình yêu, lịch sử, bản sắc văn hóa địa phương, dân tộc)   | 0                | 0 | 0   | 0 | 290         | 36,1 | 286 | 35,6 | 227 | 28,2 | 3,92        | 0,80 |
| Tham gia các câu lạc bộ (thể thao, âm nhạc, múa, hội họa...)  | 0                | 0 | 0   | 0 | 261         | 32,5 | 308 | 38,3 | 234 | 29,1 | 3,97        | 0,78 |
| Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học do nhà trường tổ chức  | 0                | 0 | 0   | 0 | 274         | 34,1 | 301 | 37,4 | 228 | 28,3 | 3,94        | 0,79 |
| Hiệu trưởng triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá hoạt động hướng nghiệp |                  |   |     |   |             |      |     |      |     |      |             |      |
| Tham gia các Workshop tư vấn hướng nghiệp   | 0                | 0 | 0   | 0 | 272         | 33,8 | 302 | 37,6 | 229 | 28,5 | 3,95        | 0,79 |
| Tham quan doanh nghiệp  | 0                | 0 | 0   | 0 | 298         | 37,1 | 250 | 31,1 | 255 | 31,7 | 3,95        | 0,83 |
| Tham quan trường đại học  | 0                | 0 | 0   | 0 | 278         | 34,6 | 273 | 34,0 | 252 | 31,3 | 3,97        | 0,81 |
| <b>ĐTB chung</b>  |                  |   |     |   |             |      |     |      |     |      | <b>3,95</b> |      |

*Ghi chú: Kết quả khảo sát của đề tài*

hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Tham gia các câu lạc bộ (thể thao, âm nhạc, múa, hội họa... )”. Khía cạnh được thực hiện kém nhất là “Tham gia các hội thi (thi tìm hiểu nghề nghiệp, tình bạn, tình yêu, lịch sử, bản sắc văn hóa địa phương, dân tộc”.

*Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập học sinh theo từng kì học và cả năm học*

Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,99). Điều đó có nghĩa là việc quản lý quản lý đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đánh giá kết quả học tập bằng nhận xét, và bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số theo từng kì học và cả năm học của học sinh một cách khá đầy đủ và nghiêm túc. Các khía cạnh của hoạt động quản lý đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học có ĐTB khá tương đồng nhau, sự khác biệt không đáng kể. ĐTB dao động từ 3,94 đến 4,01.

*Nhận xét*

Thực trạng chung quản lý nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá. Kết quả này cho thấy việc quản lý nội dung đánh giá kết quả học tập thể của học sinh THPT đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nội dung đánh giá kết quả học tập khá đầy đủ và nghiêm túc. Khía cạnh quản lý nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Quản lý thực hiện đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh”. Các khía cạnh quản lý còn lại có sự khác biệt về mức độ thực hiện không đáng kể.

**3.5. Thực trạng quản lý các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh**

Thực trạng quản lý các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá. Kết quả cho thấy việc quản lý hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách khá đầy đủ và nghiêm túc. Khía cạnh quản lý hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét. Khía cạnh quản lý

*Bảng 8. Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh*

| Quản lý nội dung đánh giá<br>(Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)  | Mức độ thực hiện (SL/%) |   |     |   |             |      |     |      |     |      | DTB         | DLC  |
|--|-------------------------|---|-----|---|-------------|------|-----|------|-----|------|-------------|------|
|  | Kém                     |   | Yếu |   | Bình thường |      | Khá |      | Tốt |      |             |      |
|  | SL                      | % | SL  | % | SL          | %    | SL  | %    | SL  | %    |             |      |
| Hiệu trưởng triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đánh giá môn học bằng nhận xét   |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      |             |      |
| Kết quả học tập trong một học kì ở mức đạt: Học sinh Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 273         | 34,0 | 279 | 34,7 | 251 | 31,2 | 3,97        | 0,81 |
| Kết quả học tập trong một học kì ở mức chưa đạt: các trường hợp còn lại  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 266         | 33,1 | 279 | 34,7 | 258 | 32,1 | 3,99        | 0,81 |
| Đánh giá cả năm học Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.   | 0                       | 0 | 0   | 0 | 277         | 34,5 | 247 | 30,7 | 279 | 34,7 | 4,00        | 0,83 |
| Đánh giá cả năm học Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức chưa Đạt.  | 0                       | 0 | 0   | 0 | 263         | 32,7 | 272 | 33,8 | 268 | 33,3 | 4,01        | 0,81 |
| Hiệu trưởng triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số   |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      |             |      |
| Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (điểm trung bình) trong từng kì học   | 0                       | 0 | 0   | 0 | 271         | 33,7 | 264 | 32,8 | 268 | 33,3 | 4,00        | 0,82 |
| Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (điểm trung bình) cả năm học  |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      |             |      |
| Mức tốt: Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt. Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có DTB từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có DTB đạt từ 8,0 điểm trở lên        | 0                       | 0 | 0   | 0 | 297         | 36,9 | 257 | 32,0 | 249 | 31,0 | 3,94        | 0,82 |
| Mức khá: Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt. Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có DTB từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có DTB đạt từ 6,5 điểm trở lên        | 0                       | 0 | 0   | 0 | 271         | 33,7 | 257 | 32,0 | 275 | 34,2 | 4,01        | 0,83 |
| Mức đạt: Có nhiều nhất 01 (một) môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Chưa đạt. Có ít nhất 06 (sáu) môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có DTB từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có DTB dưới 3,5 điểm. | 0                       | 0 | 0   | 0 | 268         | 33,3 | 266 | 33,1 | 269 | 33,5 | 4,00        | 0,82 |
| Mức chưa đạt: Các trường hợp còn lại   | 0                       | 0 | 0   | 0 | 280         | 34,8 | 244 | 30,3 | 279 | 34,7 | 4,00        | 0,83 |
| <b>DTB</b>   |                         |   |     |   |             |      |     |      |     |      | <b>3,99</b> |      |

*Ghi chú: Kết quả khảo sát của đề tài*

được đánh giá thấp nhất là “Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về kết quả học tập của học sinh”.

### 3.6. Thực trạng quản lý qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh

Khảo sát cho thấy, thực trạng quản lý các qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá. Điều đó có nghĩa là việc quản lý qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh đã được thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng 10 trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách khá đầy đủ và nghiêm túc. Khía cạnh quản lý qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt nhất là “Xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá Bước 2: Xác định nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh”.

## 4. Kết luận

Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông đạt ở mức khá. Điều đó có nghĩa là việc quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh đã được thực hiện tương đối tốt. Lãnh đạo các trường trung học phổ thông được khảo sát đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách khá đầy đủ và nghiêm túc. Khía cạnh quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông được thực hiện tốt

nhất là “Quản lý các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông”. Khía cạnh quản lý được đánh giá thấp nhất là “Quản lý các lực lượng tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. (2013, November 4). Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [3] Bolgen Vargas, A. U. (2013). Teacher evaluation guide. New York, USA: Based on the New York State Annual Professional Performance Review (APPR) Guidelines and Charlotte Danielson’s Framework for Teaching.
- [4] Lê Thị Bích Vân. (2010). Một số giải pháp tổ chức thực hiện quy trình đánh giá giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp ở thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam (Luận án tiến sĩ). Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Mạc Thị Việt Hà. (2016). Đánh giá giáo viên phổ thông ở Singapore. Tạp chí Khoa học giáo dục, 125, 62-64.
- [6] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2019). Luật Giáo dục, Luật số 43/2019/QH14, 891-938.
- [7] Shanlax International Journal of Education. (2013). A. Kusuma, K. Ramadevi. Inclusive education-teacher competencies. Shanlax International Journal of Education, 1(3), 24-40.
- [8] Ankur Joshi, S. K., Satish Chandel, & D. K. Pal. (2015). Likert scale: Explored and explained. British Journal of Applied Science & Technology, 7(4).
- [9] Australian Council for Educational Research. (2021). Developing a teachers’ assessment literacy and design competence framework (ISBN 978-1-74286-658-1). 19 Prospect Hill Road, Camberwell Vic 3124.

### ABSTRACT

#### Current status of management in assessing high school students’ learning outcomes

A survey of 803 administrators and teachers from 10 high schools in Hanoi on the evaluation of students’ learning outcomes revealed that the management of assessment activities in these schools was rated as relatively good. The surveyed high school leaders have developed plans, organized implementation, directed, inspected, and supervised the evaluation of students’ learning outcomes in a fairly comprehensive and rigorous manner.

**Keywords:** *Learning outcome assessment activities; Management; High school students; Planning; Organizing; Directing; Inspection.*